

Số: **32** /2011/TT-NHNN

Hà Nội, ngày **06** tháng **10** năm **2011**

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1006/VPCP-KTTH ngày 08 tháng 9 năm 2011;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng (sau đây gọi là Thông tư 11/2011/TT-NHNN) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN như sau:

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3:

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, tổ chức tín dụng không được chuyển đổi vốn huy động bằng vàng trước đây thành đồng Việt Nam và các hình thức bằng tiền khác.

2. Căn cứ vào tình hình thị trường vàng, Ngân hàng Nhà nước xem xét cho phép ngân hàng thương mại đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này được chuyển đổi lượng vàng huy động và giữ hộ tồn quỹ (sau đây gọi là vàng tồn quỹ) và mở tài khoản vàng ở nước ngoài để bảo hiểm rủi ro biến động giá vàng. Vàng tồn quỹ là số dư vàng huy động và giữ hộ trừ đi số dư vàng cho vay, gửi tại các ngân hàng thương mại khác và sử dụng cho các mục đích khác.

Căn cứ vào tình hình thị trường vàng, Ngân hàng Nhà nước quyết định số lượng ngân hàng thương mại được phép chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng ở nước ngoài.

3. Ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước xem xét cho phép chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng ở nước ngoài khi đáp ứng đủ các điều kiện dưới đây:

a) Có kinh nghiệm hoạt động từ 05 (năm) năm trở lên trong hoạt động kinh doanh vàng, huy động và cho vay bằng vàng.

b) Có hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả; có quy định về quản lý rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh vàng.

c) Có địa bàn hoạt động chính tại các thành phố trực thuộc trung ương;

d) Không vi phạm các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

4. Ngân hàng thương mại có nhu cầu chuyển đổi vàng tồn quỹ và mở tài khoản vàng ở nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối), bao gồm:

a) Đơn xin chuyển đổi vàng tồn quỹ và mở tài khoản vàng ở nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư này);

b) Đề án chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng tại nước ngoài để bảo hiểm rủi ro biến động giá vàng với các nội dung tối thiểu bao gồm: kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh vàng, quy trình thực hiện chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và giao dịch trên tài khoản vàng ở nước ngoài và hệ thống giám sát rủi ro trong quá trình chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng ở nước ngoài;

c) Báo cáo tình hình kinh doanh vàng, nhập khẩu vàng trong 6 tháng gần nhất và lượng vàng tồn quỹ tại thời điểm đề nghị cho phép chuyển đổi lượng vàng tồn quỹ thành tiền (theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư này).

5. Căn cứ vào hồ sơ xin chuyển đổi vàng tồn quỹ và mở tài khoản vàng ở nước ngoài, trong thời hạn tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận cho phép ngân hàng thương mại chuyên đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng ở nước ngoài hoặc có văn bản từ chối. Văn bản chấp thuận cho phép ngân hàng thương mại chuyên đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng ở nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước quy định rõ lượng vàng tồn quỹ được phép chuyển đổi.

6. Việc chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng ở nước ngoài của ngân hàng thương mại được thực hiện như sau:

a) Ngân hàng thương mại được chuyển đổi tối đa 40% lượng vàng tồn quỹ thành tiền tại thời điểm nộp hồ sơ xin chuyển đổi vàng tồn quỹ và mở tài khoản vàng ở nước ngoài.

b) Ngân hàng thương mại thực hiện mua vàng vật chất tại thị trường trong nước để bù đắp lượng vàng tồn quỹ đã chuyển đổi thành tiền theo văn bản cho phép chuyển đổi của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại gặp khó khăn trong việc mua vàng vật chất bù đắp lượng vàng tồn quỹ đã chuyển đổi thành tiền tại thị trường trong nước, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét cho phép nhập khẩu vàng để bù đắp lượng vàng tồn quỹ đã chuyển đổi.

c) Ngân hàng thương mại được mở tối đa 02 (hai) tài khoản vàng ở nước ngoài. Ngân hàng thương mại phải đăng ký tài khoản với Ngân hàng Nhà nước và thoả thuận với đối tác nước ngoài để đối tác nước ngoài hàng ngày gửi sao kê chi tiết giao dịch trong ngày trên tài khoản của ngân hàng thương mại cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối).

d) Ngân hàng thương mại chỉ được mua vàng trên tài khoản ở nước ngoài khi đã chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và với khối lượng không vượt quá lượng vàng tồn quỹ đã chuyển đổi ở trong nước.

đ) Ngân hàng thương mại chỉ được bán vàng trên tài khoản ở nước ngoài khi đã mua vàng vật chất trong nước hoặc nhập khẩu vàng theo giấy phép của Ngân hàng Nhà nước để bù đắp lượng vàng tồn quỹ đã chuyển đổi thành tiền và với khối lượng không vượt quá lượng vàng vật chất đã mua trong nước hoặc nhập khẩu.

e) Ngân hàng thương mại phải cân bằng trạng thái vàng tồn quỹ với vàng trên tài khoản ở nước ngoài vào 7h00 sáng hàng ngày (trừ ngày chủ nhật và ngày nghỉ lễ);

g) Ngân hàng thương mại không được giữ trạng thái đoản (short position) trên hai tài khoản vàng ở nước ngoài.

h) Căn cứ vào tình hình thị trường vàng và mức chênh lệch giữa giá vàng trong nước và quốc tế, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu ngân hàng thương mại ngừng chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và thực hiện đóng tài khoản vàng ở nước ngoài. Ngân hàng thương mại phải ngừng chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền ngay sau khi có thông báo của Ngân hàng Nhà nước và đóng tài khoản vàng ở nước ngoài trong vòng 02 (hai) ngày làm việc từ khi có thông báo của Ngân hàng Nhà nước.

7. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại thực hiện chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản kinh doanh vàng ở nước ngoài:

a) Tự chịu trách nhiệm về hiệu quả và tính an toàn trong hoạt động chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, quản lý hoạt động kinh doanh vàng và các quy định tại Thông tư này.

c) Hàng ngày gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối, Vụ Chính sách tiền tệ) về lượng vàng tồn quỹ đã chuyển đổi thành tiền, lượng vàng mua lại tại thị trường trong nước và các giao dịch trên tài khoản vàng ở nước ngoài từ 7h00 sáng ngày hôm trước đến 7h00 sáng ngày báo cáo (theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này).

d) Hàng ngày gửi bản sao kê chi tiết các giao dịch trong ngày trên tài khoản vàng ở nước ngoài cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao kê.

đ) Báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước ngay khi chuyển đổi hết 40% vàng tồn quỹ và khi có sự thay đổi về tài khoản vàng ở nước ngoài.”

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Bổ sung Khoản 2 Điều 4 như sau:

“c) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc mua, bán vàng tại thị trường trong nước và trên tài khoản vàng ở nước ngoài của các ngân hàng thương mại trên địa bàn và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.”

b) Sửa đổi Khoản 3 Điều 4 như sau:

“Đối với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: Thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra việc chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng, việc chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mua vàng tại thị trường trong nước và giao dịch trên tài khoản vàng ở nước ngoài của các ngân hàng thương mại theo quy định tại Thông tư này; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền; báo cáo và đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các khó khăn và vướng mắc liên quan.”

c) Bổ sung Điều 4 như sau:

“4. Đối với Vụ Quản lý Ngoại hối: Xem xét, trình Thống đốc hồ sơ xin chuyển đổi vàng tồn quỹ và mở tài khoản vàng ở nước ngoài của ngân hàng thương mại; theo dõi diễn biến thị trường vàng, theo dõi và tổng hợp báo cáo về việc chuyển đổi vàng tồn quỹ, mua vàng để bù đắp vàng tồn quỹ đã chuyển đổi và các giao dịch phát sinh trên tài khoản vàng ở nước ngoài của các ngân hàng thương mại trong thời hạn ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước cho phép chuyển đổi vàng tồn quỹ và mở tài khoản vàng ở nước ngoài để tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phương án triển khai, xử lý.

5. Đối với Vụ Chính sách tiền tệ: Theo dõi việc sử dụng số vàng tồn quỹ của các ngân hàng thương mại”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2011.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Chính sách Tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc của ngân hàng thương mại và các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 2;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ QLNH, Vụ Pháp chế.

THỐNG ĐỐC



PHỤ LỤC 1

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Số: _____/CV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2011

**ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI VÀNG TỒN QUỸ
VÀ MỞ TÀI KHOẢN VÀNG Ở NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

Tên ngân hàng thương mại:

Tên giao dịch đối ngoại (nếu có):

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy phép thành lập và hoạt động số:

Cơ quan cấp:..... ngày.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Cơ quan cấp:..... ngày.....

Giấy phép cung ứng dịch vụ ngoại hối số:..... ngày.....

Căn cứ Thông tư số.... ngày.... của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng, đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cho phép chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền và mở tài khoản vàng ở nước ngoài.

Nơi mở tài khoản: Nước..... Tổ chức....

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định quản lý ngoại hối hiện hành.

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Đề án chuyển đổi vàng tồn quỹ và mở tài khoản vàng tại nước ngoài để bảo hiểm rủi ro biến động giá vàng;
- Báo cáo tình hình kinh doanh vàng, nhập khẩu vàng trong 6 tháng gần nhất và lượng vàng tồn quỹ hiện tại .

PHỤ LỤC 2

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2011

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀNG, NHẬP KHẨU VÀNG VÀ TỒN QUỸ VÀNG THỰC TẾ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

I. Tình hình tồn quỹ vàng

Chỉ tiêu	Vàng miếng SJC	Vàng miếng khác	Vàng nguyên liệu	Tổng
1. Huy động vốn bằng vàng (kg)				
a. Số dư				
b. Số vàng huy động có thời hạn còn lại từ 01 tháng trở lên				
2. Giữ hộ vàng (kg)				
a. Số dư				
b. Số vàng giữ hộ có thời hạn còn lại từ 01 tháng trở lên				
3. Cho vay bằng vàng (kg)				
a. Số dư				
b. Số vàng cho vay có thời hạn còn lại từ 01 tháng trở lên				
4. Gửi vàng tại các TCTD khác (kg)				
a. Số dư				
b. Số vàng đã gửi có thời hạn còn lại từ 01 tháng trở lên				
5. Sử dụng vào mục đích khác (kg)				
a. Số dư				
b. Số vàng sử dụng vào mục đích khác có thời hạn thu hồi còn lại từ 01 tháng trở lên				
6. Tồn quỹ vàng (kg)				
a. Tổng tồn quỹ (6a) = (1a) + (2a) - (3a) - (4a) - (5a)				
b. Tồn quỹ vàng có thời hạn còn lại 01 tháng trở lên (kg) (6b) = (1b) + (2b) - (3b) - (4b) - (5b)				

II. Tình hình kinh doanh vàng và nhập khẩu vàng trong 6 tháng gần nhất

•	Chỉ tiêu	Khối lượng	Giá	Giá trị
	1. Nhập khẩu vàng	Kg	USD/oz	USD
	a. Tổng hạn ngạch			
	b. Đã nhập			
	c. Còn lại			
	2. Doanh số mua bán vàng trong nước	Kg	VND/kg	VND
	a. Doanh số mua			
	b. Doanh số bán			
	c. Lượng mua/bán ròng			

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

...., ngày.... tháng....năm
Tổng Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn tổng hợp và gửi báo cáo:

- Thời hạn huy động vốn bằng vàng còn lại được tính bằng thời hạn ghi trên chứng chỉ huy động vốn bằng vàng trừ đi thời gian đã huy động.
- Thời hạn giữ hộ vàng còn lại được tính bằng thời hạn ghi trên chứng từ giữ hộ vàng trừ đi thời gian đã giữ hộ.
- Thời hạn cho vay còn lại được tính bằng thời hạn cho vay ghi trên hợp đồng cho vay bằng vàng trừ đi thời gian đã cho vay.
- Thời hạn gửi vàng còn lại được tính bằng thời hạn ghi trên chứng từ gửi vàng trừ đi thời gian đã gửi.
- Ghi chú cụ thể những mục đích khác trong điểm 5 phần I.
- Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc của người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu.

PHỤ LỤC 3

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2011

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH VÀNG

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Chính sách tiền tệ)

I. Trạng thái và tổng giao dịch

Chỉ tiêu	Khối lượng	Giá trị	Giá
1. Mua bán vàng trên tài khoản ở nước ngoài	Kg	USD	USD/oz
a. Trạng thái			
b. Giao dịch phát sinh trong ngày			
- Mua			
- Bán			
2. Chuyển đổi vàng tồn quỹ và mua vàng trong nước	Kg	VND	VND/lượng
a. Tồn quỹ			
b. Giao dịch phát sinh trong ngày			
- Chuyển đổi vàng tồn quỹ thành tiền			
- Mua vàng trong nước			

II. Giao dịch chi tiết

Giao dịch vàng vật chất trong nước			Giao dịch vàng trên tài khoản ở nước ngoài		
Thời gian	Loại giao dịch (mua/bán)	Khối lượng	Thời gian	Loại giao dịch (mua/bán)	Khối lượng
Ví dụ:					
10:00, 2/11/2011	Bán	300kg	10:10, 2/11/2011	Mua	200kg
			11:00	Mua	100kg

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổng Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn tổng hợp và gửi báo cáo:

- Giá mua, bán tính theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc của người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu.
- Gửi báo cáo chậm nhất vào 10h sáng theo số fax: 04.39343352 và 04.39364620 (Điện thoại: 04.39343325).